

Số: **71** /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày **21** tháng **01** năm 2026

KẾ HOẠCH

Phòng, chống thiên tai năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương.

Để chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả với thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan; bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế – xã hội bền vững. Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp xây dựng và ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp với các nội dung chủ yếu sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023; Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025;

Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ tình hình dự báo và diễn biến thiên tai, biến đổi khí hậu và yêu cầu công tác phòng, chống thiên tai năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục hậu quả thiên tai có khả năng xảy ra trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trong năm 2026, nhằm giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản, hạ tầng và sản xuất, bảo đảm ổn định đời sống Nhân dân.

Nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành và phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương và lực lượng liên quan trong công tác phòng, chống thiên tai; bảo đảm hoạt động thống nhất, thông suốt, đúng thẩm quyền.

Tăng cường năng lực phòng ngừa, chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với các loại

hình thiên tai chủ yếu của tỉnh (lũ, sạt lở bờ sông, bờ kênh, rạch nội đồng, dông lốc, sét, mưa lớn, hạn hán, xâm nhập mặn...) và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Yêu cầu

Bám sát quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai và các văn bản chỉ đạo của Trung ương; phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế – xã hội và tình hình thiên tai thực tế của tỉnh Đồng Tháp.

Xác định rõ trách nhiệm của từng sở, ngành, địa phương, đơn vị; bảo đảm sự chủ động, phối hợp chặt chẽ, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ.

Thực hiện phương châm “bốn tại chỗ”, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện, hậu cần, thông tin liên lạc để sẵn sàng ứng phó khi thiên tai xảy ra.

Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và huy động các nguồn lực hợp pháp khác.

III. ĐẶC ĐIỂM VỀ TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI, CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. Đặc điểm về tự nhiên

1.1. Vị trí địa lý

Tỉnh Đồng Tháp nằm ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, tọa lạc từ 10°07' đến 10°58' vĩ độ Bắc và 105°11' đến 106°48' kinh độ Đông.

- Phía Bắc giáp Vương quốc Campuchia và tỉnh Tây Ninh.
- Phía Đông giáp Biển Đông, thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Tây Ninh.
- Phía Tây giáp tỉnh An Giang và thành phố Cần Thơ.
- Phía Nam giáp tỉnh Vĩnh Long và một phần thành phố Cần Thơ.

Tỉnh Đồng Tháp có đường biên giới quốc gia dài khoảng 48 km tiếp giáp với Campuchia với hai cửa khẩu quốc tế (Thường Phước, Dinh Bà) và 5 cửa khẩu phụ (Sở Thượng, Thông Bình, Mộc Rá, Á Đôn, Bình Phú)

1.2. Đặc điểm địa hình, thổ nhưỡng

Diện tích tự nhiên 5.938,64 km², chiếm khoảng 14,65% diện tích Đồng bằng sông Cửu Long, 19,47% diện tích vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và 1,79% diện tích cả nước. Địa hình tỉnh tương đối bằng phẳng với độ dốc nhỏ hơn 1%, cao trình dao động từ 0 đến 1,6 m so với mực nước biển, phổ biến trong khoảng 0,8 đến 1,1 m. Một số khu vực có địa hình thấp trũng hoặc giống cát biển với cao độ từ 0,9 đến 1,2 m phân bố rải rác trên địa bàn.

Đất đai được phân thành bốn nhóm chính: đất phù sa chiếm 59,06% diện tích tự nhiên; đất phèn chiếm 25,99%; đất xám chiếm 8,67%; và đất cát. Khu vực giáp biển Đông, nằm giữa các cửa sông lớn như: Soài Rạp, cửa Tiểu và cửa Đại thuộc hệ thống sông Tiền, thuận lợi cho phát triển nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, nhưng cũng dễ bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn và triều cường.

1.3. Khí tượng, thủy văn, hải văn

Tỉnh Đồng Tháp nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa với hai mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô, điều kiện khí hậu nhìn chung thuận lợi cho phát triển nông nghiệp; tuy nhiên, những năm gần đây chịu tác động của biến đổi khí hậu, xuất hiện nhiều hiện tượng thời tiết bất thường, ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất. Trên địa bàn tỉnh có hệ thống sông, kênh rạch dày đặc, giữ vai trò quan trọng trong điều tiết nước, tiêu thoát lũ, cấp nước sản xuất và giao thông thủy nội địa, nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ ngập lụt, sạt lở bờ sông, bờ kênh. Chế độ thủy văn chịu ảnh hưởng của lũ thượng nguồn sông Mê Kông vào mùa mưa và xâm nhập mặn vào mùa khô; thủy triều từ Biển Đông qua hệ thống kênh rạch có thể làm gia tăng xâm nhập mặn sâu vào nội địa trong mùa cạn.

2. Đặc điểm về dân sinh, kinh tế - xã hội

2.1. Đặc điểm dân sinh

Đến năm 2025, tỉnh có dân số khoảng 4,37 triệu người, mật độ dân số trung bình khoảng 735 người/km²; dân cư phân bố không đều, tập trung chủ yếu tại khu vực đô thị, ven sông và các tuyến giao thông lớn, trong khi vùng nông thôn, vùng trũng thấp và ven kênh rạch có mật độ thấp hơn. Trên địa bàn tỉnh có nhiều dân tộc và tôn giáo cùng sinh sống, với người Kinh chiếm đa số; đời sống văn hóa mang đậm bản sắc Nam Bộ. Một bộ phận dân cư sinh sống tại khu vực ven sông, vùng trũng thấp, khu vực sản xuất nông nghiệp và nhóm hộ nghèo, cận nghèo là đối tượng dễ bị tổn thương khi thiên tai xảy ra.

2.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Năm 2025, tình hình kinh tế – xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững; môi trường đầu tư, kinh doanh từng bước được cải thiện. Kinh tế duy trì đà phục hồi và tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; GRDP bình quân đầu người ước đạt khoảng 85,5 triệu đồng/người, tạo điều kiện cải thiện đời sống Nhân dân và tăng khả năng huy động nguồn lực cho công tác phòng, chống thiên tai. Tuy nhiên, do đặc thù kinh tế nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng đáng kể, khi xảy ra thiên tai có thể gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất, thu nhập và an sinh xã hội, đòi hỏi công tác phòng, chống thiên tai năm 2026 phải được triển khai chủ động, hiệu quả và bền vững.

3. Đặc điểm cơ sở hạ tầng

3.1. Công trình nhà ở

Hiện nay, tỷ lệ nhà ở kiên cố trên địa bàn tỉnh còn thấp so với mặt bằng chung cả nước. Theo thống kê, toàn tỉnh có khoảng 148.238 căn nhà có nguy cơ mất an toàn trước thiên tai, chiếm khoảng 11,7% tổng số nhà ở chưa đảm bảo khả năng chống chịu. Các nhà ở kém an toàn chủ yếu là nhà thiếu kiên cố, nhà đơn sơ, tập trung nhiều tại khu vực nông thôn, ven sông và vùng trũng thấp, dễ bị ảnh hưởng bởi bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt và đông lạnh.

3.2. Hạ tầng xã hội phục vụ công tác phòng, chống thiên tai

Toàn tỉnh hiện có khoảng 1.070 cơ sở giáo dục các cấp và 355 cơ sở y tế

(gồm 31 bệnh viện, 09 phòng khám đa khoa khu vực và 315 trạm y tế xã, phường đạt chuẩn quốc gia), được phân bố tương đối đồng đều trên địa bàn. Bên cạnh chức năng giáo dục, đào tạo và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, hệ thống trường học và cơ sở y tế còn đóng vai trò quan trọng trong công tác phòng, chống thiên tai, là điểm sơ tán tạm thời, nơi trú tránh an toàn và tổ chức sơ cấp cứu, chăm sóc y tế khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

3.3. Khu công nghiệp

Trên địa bàn tỉnh hiện có 10 khu công nghiệp với tổng diện tích khoảng 3.345 ha; trong đó 06 khu công nghiệp đang hoạt động với tỷ lệ lấp đầy trên 90%, thu hút 187 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 3,21 tỷ USD, đóng vai trò quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo việc làm. Bên cạnh đó, 04 khu công nghiệp đang trong giai đoạn đầu tư, hoàn thiện hạ tầng. Các khu công nghiệp là khu vực trọng điểm về kinh tế, đồng thời tiềm ẩn rủi ro cao khi xảy ra thiên tai, do đó cần được chú trọng công tác phòng, chống thiên tai nhằm bảo đảm an toàn hạ tầng, nhà xưởng và hoạt động sản xuất.

3.4. Hệ thống giao thông

Hệ thống giao thông của tỉnh gồm cả đường bộ và đường thủy giữ vai trò huyết mạch trong phát triển kinh tế, xã hội và phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.

Giao thông đường bộ: Tổng chiều dài khoảng 12.070 km, bao gồm đường cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh, đường đô thị, đường liên xã và giao thông nông thôn, tạo mạng lưới kết nối tương đối hoàn chỉnh từ đô thị đến vùng sâu, vùng xa. Hệ thống vận tải hành khách và hàng hóa được tổ chức đồng bộ, sẵn sàng huy động phục vụ công tác di dời dân cư, ứng phó thiên tai khi cần thiết.

Giao thông đường thủy: Mạng lưới sông, kênh rạch dày đặc với tổng chiều dài khoảng 3.468,7 km, bao gồm các tuyến do Trung ương, tỉnh và địa phương quản lý, tạo lợi thế lớn cho vận chuyển hàng hóa, nông sản và hỗ trợ giảm áp lực cho giao thông đường bộ, đồng thời là tuyến quan trọng trong cứu hộ, cứu nạn mùa mưa lũ.

3.5. Bến tàu, khu neo đậu và công trình tránh trú

Toàn tỉnh có 1.349 bến thủy nội địa, cùng hệ thống khu neo đậu, điểm tránh trú tàu thuyền tương đối hoàn chỉnh, đáp ứng nhu cầu neo đậu an toàn cho phương tiện thủy khi có mưa bão, triều cường và lũ lớn. Tuy nhiên, tại khu vực nội địa, các điểm neo đậu chủ yếu mang tính tạm thời, quy mô còn hạn chế, cần tiếp tục được rà soát, bổ sung và nâng cấp.

3.6. Hệ thống thông tin, liên lạc

Hệ thống thông tin, truyền thông của tỉnh được đầu tư phát triển tương đối đồng bộ, bảo đảm kết nối thông suốt từ cấp tỉnh đến cơ sở. Mạng viễn thông cố định, di động và Internet đã phủ sóng 100% xã, phường; hệ thống truyền thanh cơ sở, truyền hình, báo chí và các nền tảng số (*nhắn tin SMS, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ số/loa truyền thanh không dây*) được khai thác hiệu quả trong công tác cảnh báo sớm, chỉ đạo, điều hành và tuyên

truyền phòng, chống thiên tai.

3.7. Hệ thống công trình cấp nước sạch

Toàn tỉnh hiện có 969 trạm cấp nước sạch với tổng công suất thiết kế khoảng 194.507 m³/ngày, cung cấp nước cho trên 790.000 hộ dân. Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 90%. Tuy nhiên, một số trạm khai thác nước ngầm quy mô nhỏ còn gặp khó khăn về chất lượng nước cần được tiếp tục đầu tư, cải tạo để đáp ứng yêu cầu phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

3.8. Hệ thống dự báo, cảnh báo thiên tai

Toàn tỉnh hiện có 188 trạm quan trắc khí tượng, thủy văn và đo mưa được phân bố tương đối đồng đều phục vụ theo dõi diễn biến mưa, mực nước và các yếu tố khí tượng quan trọng. Hệ thống này góp phần nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm và hỗ trợ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai.

3.9. Hạ tầng thủy lợi và phòng, chống thiên tai

Hệ thống thủy lợi, đê bao, cống điều tiết, kè chống sạt lở trên địa bàn tỉnh đã được đầu tư từng bước đồng bộ, phát huy hiệu quả trong bảo vệ dân cư, sản xuất và ứng phó với thiên tai. Tuy nhiên, một số khu vực hệ thống hạ tầng chưa khép kín, khả năng điều tiết và kiểm soát mặn còn hạn chế, cần tiếp tục được đầu tư, hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai

4.1. Đánh giá kết quả thực hiện hệ thống văn bản pháp luật, chính sách liên quan đến phòng, chống thiên tai

Năm 2025, hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai tương đối đồng bộ, tạo cơ sở pháp lý cho công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện từ tỉnh đến cơ sở. Trong năm, tỉnh đã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2025; triển khai các kế hoạch Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 04/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức hỗ trợ khôi phục sản xuất nông nghiệp do thiên tai, dịch bệnh; các quy định về quản lý, khai thác công trình thủy lợi và bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, tỉnh cũng ban hành và triển khai thực hiện kịp thời các chỉ thị, văn bản chỉ đạo về phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, mưa lũ, sạt lở đất và ứng phó thiên tai theo diễn biến thực tế góp phần nâng cao tính chủ động, thống nhất trong công tác phòng ngừa và ứng phó thiên tai.

4.2. Hệ thống chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp và quy chế phối hợp

Ngày 14/8/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Tháp¹. Đến thời điểm hiện tại, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự đã được thành lập đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương. Ban Chỉ huy hiện đang hoạt động hiệu quả với sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương và tổ chức chính trị – xã hội tuân thủ theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy, bảo đảm quy định rõ ràng về phân công nhiệm vụ, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các đơn vị liên quan, góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

4.3. Công tác dự báo, cảnh báo sớm

Năm 2025, công tác dự báo, cảnh báo sớm thiên tai trên địa bàn tỉnh được triển khai đồng bộ, ứng dụng công nghệ thông tin và kết nối liên ngành. Các cơ quan chuyên môn (*Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, Đài Khí tượng Thủy văn Đồng Tháp...*) đã cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo kịp thời về mưa, lũ, gió mạnh, hạn hán và các loại hình thiên tai khác góp phần nâng cao khả năng chủ động ứng phó. Hệ thống truyền thanh, truyền hình cơ sở, các nền tảng số và mạng xã hội được sử dụng hiệu quả trong việc phổ biến cảnh báo, giúp giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản.

4.4. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị phục vụ phòng, chống thiên tai

Đến năm 2025, tỉnh đã trang bị đầy đủ các loại vật tư, phương tiện và trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Về vật tư, tỉnh có đá hộc, đá dăm, cát, đất, rọ thép, bao tải, vải bạt, tôn lợp cùng nhiều loại vật tư khác; về trang thiết bị, có nhà bạt cứu sinh, áo phao, phao tròn, máy phát điện, áo mưa chuyên dùng, thiết bị bay không người lái, loa cầm tay, máy bộ đàm và các thiết bị phục vụ chỉ huy, thông tin và cứu hộ.

Hệ thống phương tiện cơ giới gồm xe cứu hộ, xe chữa cháy, tàu thuyền cứu nạn, ca nô, ô tô các loại, xe tải, xe ủi – xúc và xe cứu thương, sẵn sàng huy động khi xảy ra thiên tai. Đồng thời, các sở, ngành và địa phương đã xây dựng phương án dự trữ hàng hóa thiết yếu, thuốc, nước uống, hóa chất khử trùng và vật tư cứu hộ tại chỗ, bảo đảm cung ứng kịp thời.

4.5. Công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn

Năm 2025, công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn trên địa bàn tỉnh được triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã, bảo đảm cơ chế chỉ huy thống nhất và phối hợp liên ngành. Các lực lượng cứu hộ, cứu nạn được tổ chức và huy động khi có tình huống thiên tai, góp phần hạn chế thiệt hại về người và

¹ Quyết định số 64/QĐ-UBND-TL ngày 14/8/2025 của UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Tháp; ban hành Quyết định số 148/QĐ-BCH ngày 15/9/2025 của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh

tài sản. Lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã hiện đang được rà soát và kiện toàn về tổ chức, nhân sự và trang thiết bị để sẵn sàng tham gia ứng phó, cứu hộ, cứu nạn khi thiên tai xảy ra. Hệ thống thông tin và cảnh báo sớm được duy trì hiệu quả, hỗ trợ cộng đồng chủ động ứng phó thiên tai.

4.6. Công tác thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai

Duy trì hệ thống thông tin, truyền thông, dự báo và chỉ huy ứng phó thiên tai hoạt động hiệu quả từ cấp tỉnh đến cấp xã. Hệ thống truyền thanh – truyền hình cơ sở phủ sóng hầu hết các xã, phường, kết hợp với các kênh thông tin điện tử, mạng xã hội và nhóm điều hành của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp, giúp cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo và hướng dẫn ứng phó kịp thời, chính xác đến người dân. Sở Nông nghiệp và Môi trường (*cơ quan phụ trách trực tiếp về phòng chống thiên tai*) và bộ phận thường trực cấp xã theo dõi, cập nhật thông tin từ Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Đồng Tháp, các đài khí tượng khu vực và các nguồn dự báo trong nước, quốc tế nhằm bảo đảm cảnh báo liên tục, chính xác.

Các sở, ngành, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị - xã hội và địa phương phối hợp triển khai tuyên truyền, phổ biến kiến thức, tập huấn kỹ năng ứng phó, cứu hộ cứu nạn và sơ cấp cứu cho cộng đồng dân cư thông qua nhiều hình thức như hội nghị, tập huấn, truyền thanh, báo chí, truyền hình và nền tảng trực tuyến. UBND các cấp và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp thường xuyên phổ biến văn bản chỉ đạo, hướng dẫn ứng phó thiên tai, đồng thời lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động cộng đồng, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chủ động phòng tránh của người dân.

4.7. Năng lực và nhận thức của cộng đồng về phòng, chống thiên tai

Đến hết năm 2025, năng lực và nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đã được nâng cao đáng kể. Người dân, đặc biệt là học sinh và cư dân ở các khu vực có nguy cơ cao đã nắm được các kiến thức cơ bản về phòng ngừa và ứng phó với thiên tai. Đảm bảo 100% xã, phường đã thành lập đội thanh niên xung kích và tham gia các hoạt động sơ cứu, cứu hộ theo phương châm “4 tại chỗ”. Công tác tuyên truyền và phổ biến kiến thức về thiên tai được đẩy mạnh qua nhiều hình thức, góp phần nâng cao ý thức và kỹ năng ứng phó của cộng đồng. Những kết quả này tạo cơ sở quan trọng cho việc triển khai nhiệm vụ nâng cao năng lực và nhận thức cộng đồng trong năm 2026. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như: một bộ phận người dân chưa chủ động phòng ngừa, năng lực ứng phó thực hành còn hạn chế ở một số xã, phường; việc tổ chức tập huấn, diễn tập chưa đồng bộ và chưa có số liệu đánh giá đầy đủ về năng lực cộng đồng trên toàn tỉnh.

4.8. Cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai

4.8.1. Hệ thống công trình quan trắc, cảnh báo sớm

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, hệ thống trạm quan trắc khí tượng, thủy văn và đo mưa được bố trí đồng bộ, phục vụ hiệu quả công tác dự báo, cảnh báo và phòng chống thiên tai. Toàn tỉnh có 03 trạm khí tượng (Mỹ Trà, Mỹ

Phong, Tân Mỹ Chánh), 131 trạm thủy văn và 71 trạm đo mưa, do Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh và Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang quản lý, vận hành.

Các trạm phân bố tương đối đều trên địa bàn, tập trung tại các vùng ven sông Tiền, sông Hậu và vùng trũng thấp có nguy cơ ngập lũ, sạt lở cao. Hệ thống cung cấp liên tục các thông tin về mực nước, lượng mưa, nhiệt độ, độ mặn và các yếu tố khí tượng – thủy văn khác, giúp cơ quan chuyên môn theo dõi diễn biến thời tiết, dòng chảy, triều cường, xâm nhập mặn và mực nước sông, từ đó đưa ra các bản tin cảnh báo và dự báo sớm, phục vụ công tác chỉ đạo ứng phó thiên tai.

Trong thời gian qua, hệ thống trạm quan trắc đã từng bước được nâng cấp, tự động hóa và kết nối dữ liệu trực tuyến, góp phần nâng cao năng lực giám sát, cảnh báo sớm và hỗ trợ hiệu quả công tác chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

4.8.2. Về hệ thống thủy lợi và phòng, chống thiên tai

Tỉnh hiện có hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai tương đối hoàn chỉnh, bao gồm: Kênh mương, bờ bao, cống tưới tiêu, trạm bơm điện và các công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển. Cụ thể:

- Kênh mương: Toàn tỉnh có 5.099 công trình kênh với tổng chiều dài khoảng 10.550 km, phục vụ tưới tiêu, tiêu úng, kiểm soát xâm nhập mặn và giảm ngập úng. Một số tuyến kênh cấp II, III vẫn còn bồi lắng, sạt lở cục bộ, cần tiếp tục kiên cố hóa và nâng cấp.

- Cống và trạm bơm: Có 6.673 công trình, giúp điều tiết mực nước, chống ngập cục bộ, hỗ trợ sản xuất – dân sinh. Một số công trình nhỏ, phân tán chưa được cơ giới hóa và tự động hóa, cần cải thiện trong năm 2026.

- Đê bao, bờ bao: Tổng chiều dài 10.275 km, bảo vệ sản xuất và dân cư vùng trũng thấp; một số đoạn còn thấp, hẹp, dễ tràn bờ khi mưa lớn kết hợp triều cường.

- Công trình kè bờ sông, bờ biển: Có 21 công trình với chiều dài khoảng 36,6 km và nhiều dự án đang thi công hoặc chuẩn bị đầu tư, góp phần ổn định bờ sông, bảo vệ nhà cửa và đất đai.

4.8.3. Hệ thống khu dân cư, cụm tuyến dân cư an toàn

Trong năm 2025, tỉnh Đồng Tháp đã triển khai các dự án bố trí, ổn định dân cư tại vùng thiên tai, sạt lở và khu vực di cư tự do nhằm nâng cao an toàn cho người dân và phát triển hạ tầng khu dân cư. Các dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng: Dự án bố trí dân cư khẩn cấp tại xã Tân Phong, huyện Cai Lậy; Dự án bố trí dân cư tại xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo; Dự án tại Giồng Dúi – Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự. Các dự án tiếp tục triển khai trong năm 2026: Dự án Dinh Bà, Rạch Mã Trường, Kênh 17 và Dự án bố trí dân cư tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021–2025 (gồm 04 dự án thành phần). Những dự án này góp phần ổn định chỗ ở, bảo đảm an toàn tính mạng, giảm thiểu rủi ro thiên tai và tạo nền tảng phát triển hạ tầng tại các khu dân cư trọng yếu.

4.9. Đánh giá thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai

Công tác lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các chương trình, dự án, kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã từng bước đi vào nền nếp, bám sát các chủ trương, chiến lược quốc gia và quy hoạch phát triển của tỉnh. Nội dung phòng, chống thiên tai đã được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh và một số quy hoạch, chương trình, dự án trọng điểm, góp phần nâng cao tính chủ động, an toàn và bền vững trong phát triển kinh tế – xã hội.

Tuy nhiên, việc lồng ghép ở một số lĩnh vực còn chưa đồng đều; công tác đánh giá rủi ro thiên tai trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư một số dự án chưa được thực hiện đầy đủ; cơ chế phối hợp giữa các ngành trong lồng ghép phòng, chống thiên tai cần tiếp tục được hoàn thiện, nhất là trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp và sau sáp nhập địa giới hành chính.

4.10. Đánh giá về công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai

Công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai trên địa bàn tỉnh thời gian qua đã được triển khai đồng bộ theo các quy định của Trung ương và của tỉnh, kết hợp giữa chính sách hỗ trợ nhà ở, chính sách khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân với đầu tư khắc phục, nâng cấp hạ tầng và công trình phòng, chống thiên tai. Việc tổ chức thực hiện từng bước đáp ứng yêu cầu khắc phục hậu quả trước mắt, đồng thời tạo nền tảng nâng cao khả năng chống chịu của hệ thống hạ tầng và cộng đồng trước thiên tai.

Chính sách hỗ trợ nhà ở và khôi phục sản xuất nông nghiệp được triển khai kịp thời, tập trung vào các đối tượng và khu vực bị thiệt hại do thiên tai, góp phần giúp người dân sớm ổn định chỗ ở, khôi phục hồi sản xuất, ổn định sinh kế. Tuy nhiên, trong bối cảnh thiên tai ngày càng diễn biến phức tạp, quy mô và mức độ thiệt hại có xu hướng gia tăng, nhu cầu hỗ trợ phục hồi sản xuất vẫn còn lớn, đòi hỏi tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế và nâng cao tính chủ động trong bố trí nguồn lực.

Đối với công tác khôi phục hạ tầng và công trình dân sinh, tỉnh đã chú trọng huy động nguồn vốn đầu tư công để sửa chữa, khắc phục các tuyến giao thông nông thôn, đê bao, kè, công trình thủy lợi và các hạng mục hạ tầng thiết yếu bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Việc sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai đã phát huy vai trò là nguồn lực tài chính quan trọng, kịp thời hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai và tu bổ các công trình phòng, chống thiên tai quy mô nhỏ. Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao của công tác phòng ngừa và phục hồi sau thiên tai, cần tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng Quỹ, bảo đảm tính linh hoạt, kịp thời và đúng trọng tâm.

Công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai năm 2026 cần tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, trong đó ưu tiên lồng ghép giữa hỗ trợ người dân ổn định chỗ ở, khôi phục sản xuất với đầu tư công trình phòng, chống thiên tai, bảo đảm phục hồi bền vững, giảm thiểu rủi ro và hạn chế thiệt hại trong các năm tiếp theo.

4.11. Đánh giá về nguồn lực tài chính thực hiện công tác phòng, chống thiên tai

Trong năm 2025, tỉnh Đồng Tháp đã huy động nhiều nguồn lực tài chính phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, gồm: ngân sách chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển, dự phòng ngân sách, quỹ dự trữ tài chính, Quỹ phòng, chống thiên tai, các nguồn vốn ODA và các nguồn hợp pháp khác. Một phần kinh phí được lồng ghép thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế – xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn. Tuy nhiên, nguồn lực tài chính vẫn còn hạn chế so với nhu cầu thực tế, đặc biệt trong bối cảnh thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp. Do đó, trong năm 2026 cần tiếp tục đa dạng hóa, huy động và lồng ghép hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước, bảo đảm chủ động, kịp thời trong phòng, chống thiên tai.

IV. XÁC ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI NĂM 2026

1. Xác định loại hình thiên tai thường gặp

Do ảnh hưởng biến đổi khí hậu, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp thiên tai ngày càng diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, đời sống và hạ tầng. Các loại hình thiên tai có khả năng xảy ra chủ yếu gồm: lũ, ngập lụt; sạt lở bờ sông, bờ biển; hạn hán, xâm nhập mặn; dông, lốc, sét; bão, áp thấp nhiệt đới; triều cường; gió mạnh trên biển.

2. Đánh giá rủi ro thiên tai

Lũ, ngập lụt: Xảy ra hằng năm, cao điểm thường từ tháng 9 đến tháng 10. Phạm vi ảnh hưởng chủ yếu tập trung tại các vùng trũng phía Bắc và Tây Bắc của tỉnh. Cấp độ rủi ro cao nhất được xác định là cấp 3.

Sạt lở bờ sông, bờ biển: Tác động trực tiếp đến dân cư và hạ tầng ven sông, ven biển. Tốc độ sạt lở trung bình từ 0,3–0,5 m/năm, một số điểm sạt lở nghiêm trọng có thể lên tới 1–2 m/năm. Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 1.

Hạn hán, xâm nhập mặn: Thường xảy ra trong mùa khô, từ tháng 12 năm trước đến tháng 5 năm sau, cao điểm từ tháng 2 đến tháng 4. Hạn hán và xâm nhập mặn ảnh hưởng lớn đến cây trồng, vật nuôi và sinh hoạt của người dân. Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 1.

Dông, lốc, sét: Xuất hiện đột ngột, diện rộng, thường xảy ra vào thời điểm chuyển mùa và trong mùa mưa, gây thiệt hại đáng kể cho nhà ở, cơ sở hạ tầng và sản xuất nông nghiệp. Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 2.

Bão, áp thấp nhiệt đới: Thường xảy ra trong mùa mưa từ tháng 6 đến tháng 11, chủ yếu ảnh hưởng qua mưa, gió, sạt lở và ngập úng. Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 3.

Triều cường: Xảy ra từ tháng 10 đến tháng 11, thường trùng với đỉnh lũ, ảnh hưởng chủ yếu vùng hạ lưu và các đô thị thấp trũng. Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 2.

Gió mạnh trên biển: Ảnh hưởng chủ yếu từ hai mùa gió chính là Tây Nam (tháng 5–10) và Đông Bắc (tháng 11–4 năm sau), tập trung tại các xã phía Đông giáp biển. Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 2.

Ghi chú: Cấp độ rủi ro được xác định dựa trên thống kê 20 năm gần đây và diễn biến thực tế tại địa phương.

V. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu

1.1. Biện pháp phi công trình

1.1.1. Về cơ chế, chính sách phòng, chống thiên tai

Triển khai Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục rà soát, tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền sau sáp nhập.

Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm thống nhất, kịp thời khi xảy ra thiên tai.

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và vận hành Quỹ Phòng, chống thiên tai theo quy định; chủ động xây dựng kế hoạch phân bổ, sử dụng kinh phí Quỹ và ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ người dân bị thiệt hại do thiên tai theo quy định của Trung ương và của tỉnh, trong đó bao gồm chính sách trợ giúp xã hội đột xuất đối với người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ; chính sách hỗ trợ khôi phục sản xuất nông nghiệp do thiên tai, dịch bệnh theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 04/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

1.1.2. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai

Tập trung duy tu, bảo dưỡng và khai thác hiệu quả hệ thống trạm quan trắc khí tượng thủy văn, đo mưa, mực nước, độ mặn...trên địa bàn tỉnh. Rà soát các khu vực xung yếu để đề xuất bổ sung, di dời hoặc điều chỉnh vị trí quan trắc nhằm nâng cao độ chính xác của công tác dự báo, cảnh báo.

Tăng cường công tác cảnh báo sớm thiên tai thông qua nhiều hình thức như: Tin nhắn nhóm Zalo, hệ thống loa truyền thanh cơ sở, báo chí, mạng xã hội và các nền tảng số, bảo đảm thông tin cảnh báo được truyền tải kịp thời, dễ tiếp cận đến người dân, nhất là tại các khu vực có nguy cơ cao.

1.1.3. Truyền thông, giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức phòng, chống thiên tai đến cộng đồng dân cư, doanh nghiệp và chính quyền cơ sở, tập trung vào các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn như lũ, sạt lở, hạn hán, xâm nhập mặn, đông, lốc, sét và triều cường.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao nhận

thức, kỹ năng phòng, tránh và ứng phó thiên tai cho cộng đồng dân cư, đoàn thể, học sinh và lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã với vai trò tuyên truyền, hỗ trợ cộng đồng.

Tổ chức diễn tập ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại một số địa bàn trọng điểm nhằm nâng cao khả năng sẵn sàng, chủ động của cộng đồng theo phương châm “4 tại chỗ”.

1.1.4. Nâng cao năng lực tổ chức và lực lượng phòng, chống thiên tai

Phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống thiên tai; duy trì chế độ trực ban, thông tin báo cáo và bảo đảm sẵn sàng ứng phó khi có tình huống thiên tai xảy ra.

Tổ chức tập huấn chuyên sâu, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai, Ban Chỉ huy các cấp và lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã về chỉ huy, điều phối, cứu hộ, cứu nạn và xử lý tình huống thiên tai.

1.1.5. Phát triển sinh kế bền vững, thích ứng thiên tai

Tiếp tục triển khai và nhân rộng các mô hình sinh kế thích ứng với thiên tai và biến đổi khí hậu tại các vùng ngập lũ, vùng ven sông có nguy cơ sạt lở và vùng chịu ảnh hưởng hạn hán, xâm nhập mặn. Hỗ trợ người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện từng khu vực góp phần ổn định đời sống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

Tăng cường hướng dẫn kỹ thuật canh tác bền vững, sử dụng giống cây trồng, vật nuôi có khả năng chịu hạn, chịu mặn; lồng ghép các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp với mục tiêu phòng, chống thiên tai.

1.1.6. Ứng dụng khoa học – công nghệ trong phòng, chống thiên tai

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, bản đồ số và dữ liệu quan trắc trong theo dõi, giám sát, cảnh báo thiên tai và phục vụ công tác chỉ huy, điều hành. Khai thác hiệu quả các hệ thống, phần mềm hiện có để nâng cao năng lực quản lý, tổng hợp thông tin và ra quyết định kịp thời khi xảy ra thiên tai.

1.1.7. Hợp tác và huy động nguồn lực

Tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các chương trình, dự án hợp tác trong và ngoài nước về đào tạo, nâng cao năng lực, truyền thông và ứng dụng công nghệ trong phòng, chống thiên tai. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa, sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức chính trị – xã hội và cộng đồng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

1.2. Biện pháp công trình

1.2.1. củng cố, nâng cấp hệ thống đê bao, bờ bao, cống, kênh mương

Tập trung rà soát, đánh giá hiện trạng và triển khai sửa chữa, nâng cấp các tuyến đê bao, bờ bao xung yếu, có nguy cơ tràn, vỡ tại các vùng ngập sâu, ven sông Tiền, sông Hậu và khu vực Đồng Tháp Mười nhằm bảo vệ an toàn dân cư

và sản xuất.

Ưu tiên đầu tư, nâng cấp các cống, kênh mương nội đồng, trạm bơm tiêu thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong mùa lũ, triều cường; kết hợp duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các công trình hiện có.

1.2.2. Công trình thủy lợi ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn

Triển khai các giải pháp hoàn thiện, nâng cấp và vận hành hiệu quả các công trình điều tiết nước, cống kiểm soát mặn – giữ ngọt tại khu vực hạ lưu như Gò Công, Cái Bè, Cai Lậy.

Từng bước ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm, tưới thông minh, sử dụng nước hiệu quả cho vùng cây ăn trái, rau màu; ưu tiên các mô hình, dự án đã có chủ trương đầu tư hoặc đang triển khai trong năm 2026.

1.2.3. Công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển

Tập trung xử lý các điểm sạt lở đặc biệt nguy hiểm, đe dọa trực tiếp khu dân cư, trường học, tuyến giao thông và công trình hạ tầng thiết yếu.

Triển khai đầu tư, gia cố kè chống sạt lở tại các đoạn sông, kênh xung yếu; kết hợp biện pháp công trình với giải pháp sinh thái như trồng cây bảo vệ bờ, giảm sóng, ổn định lâu dài bờ sông, bờ biển.

1.2.4. Hệ thống tiêu thoát nước đô thị và khu dân cư

Ưu tiên nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước, trạm bơm tiêu, cống ngăn triều tại các đô thị và khu dân cư thường xuyên bị ngập úng do mưa lớn và triều cường.

Lồng ghép các hạng mục tiêu thoát nước trong kế hoạch đầu tư xây dựng đô thị, chỉnh trang đô thị và phát triển đô thị thích ứng biến đổi khí hậu trong năm 2026.

1.2.5. Hạ tầng nông nghiệp và giao thông nông thôn

Tổ chức đầu tư, nâng cấp cầu, đường giao thông nông thôn kết hợp công trình thủy lợi, bảo đảm giao thông thông suốt, phục vụ sản xuất và công tác cứu hộ, cứu nạn trong mùa mưa lũ.

Ưu tiên các tuyến đường dân sinh, tuyến cứu hộ cứu nạn tại vùng ngập sâu, vùng thường xuyên bị chia cắt khi xảy ra thiên tai.

1.2.6. Cụm, tuyến dân cư an toàn vùng thiên tai

Tiếp tục triển khai các dự án bố trí, ổn định dân cư vùng thiên tai, sạt lở, ngập lũ theo hướng hoàn thành các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021 –2025 và đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai dở dang, nhằm sớm ổn định đời sống, bảo đảm an toàn cho người dân.

Đối với các dự án đã hoàn thành trong năm 2025, tổ chức nghiệm thu, bàn giao, bố trí dân cư vào ở ổn định, đồng thời rà soát đối tượng thụ hưởng là các hộ dân vùng thiên tai, vùng sạt lở, vùng biên giới, dân di cư tự do để bố trí phù hợp.

Đối với các dự án chưa hoàn thành, chủ yếu do khó khăn về nguồn vốn và nguồn cát san lấp, tập trung tháo gỡ vướng mắc, bố trí kế hoạch vốn năm 2026, điều phối nguồn cát, ưu tiên hoàn thành các hạng mục san lấp mặt bằng, hạ tầng thiết yếu để sớm đưa dự án vào sử dụng.

2. Biện pháp ứng phó

Căn cứ theo Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2026 tập trung vào việc tổ chức triển khai, phối hợp thực hiện và bảo đảm nguồn lực nhằm ứng phó kịp thời, hiệu quả trước các tình huống thiên tai ngày càng phức tạp, bất thường do tác động của biến đổi khí hậu, với các nhóm biện pháp chủ yếu sau:

2.1. Tổ chức lực lượng ứng phó tại chỗ

Duy trì, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, lực lượng cứu hộ – cứu nạn, dân quân tự vệ tại các khu vực trọng điểm như ven sông Tiền, sông Hậu, khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập sâu, cù lao và vùng sản xuất tập trung. Tổ chức tập huấn, diễn tập nhằm nâng cao kỹ năng ứng phó, cứu hộ – cứu nạn, sơ tán dân, chằng chống nhà cửa, sử dụng trang thiết bị, vật tư và xử lý tình huống thực tế khi thiên tai xảy ra.

2.2. Rà soát, tổ chức triển khai thực hiện phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai đã được phê duyệt

Rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện hiệu quả các phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro đã được phê duyệt đối với các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn tỉnh như bão, áp thấp nhiệt đới; lũ, triều cường; hạn hán, xâm nhập mặn; đông, lốc, sét; sụt lún và sạt lở đất; gió mạnh trên biển. Trong quá trình triển khai, tập trung thực hiện tốt các nội dung sau:

Tổ chức sơ tán người dân đến nơi an toàn theo phương án, ưu tiên bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, người khuyết tật, hộ nghèo, cận nghèo.

Hướng dẫn người dân chủ động bảo vệ tài sản, vật nuôi, thu hoạch sớm nông sản, bảo đảm an toàn tính mạng và duy trì sinh kế.

Chuẩn bị, bố trí đầy đủ nguồn lực, vật tư, phương tiện thiết yếu tại chỗ (*lương thực, nước sạch, thuốc, áo phao, xuồng máy, máy phát điện, thiết bị chiếu sáng...*) để sẵn sàng huy động khi có tình huống thiên tai xảy ra.

2.3. Tăng cường cảnh báo sớm và truyền thông khẩn cấp

Đầu tư, nâng cấp và khai thác hiệu quả hệ thống cảnh báo sớm tại cộng đồng, nhất là tại các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, tin nhắn SMS, nền tảng số và các hình thức phù hợp khác. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin, báo chí để kịp thời cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và hướng dẫn người dân các biện pháp ứng phó an toàn; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt giữa các cấp chỉ huy và địa phương trong suốt quá trình ứng phó.

2.4. Ứng dụng công nghệ trong quản lý, chỉ huy điều hành ứng phó

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, bản đồ số, dữ liệu GIS, hệ thống camera và thiết bị giám sát nhằm theo dõi, phân tích và cảnh báo sớm các khu vực có nguy cơ cao về ngập lụt, sạt lở, xâm nhập mặn. Tăng cường sử dụng các

nền tảng thông tin trực tuyến phục vụ tổng hợp, cập nhật và chia sẻ dữ liệu thiên tai, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó kịp thời, chính xác; từng bước tích hợp hệ thống dự báo, cảnh báo và điều hành ứng phó thiên tai theo hướng liên thông, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả, tái thiết

3.1. Biện pháp khắc phục hậu quả

Tổ chức triển khai kịp thời các biện pháp khắc phục hậu quả thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”, huy động lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ để hỗ trợ người dân ổn định đời sống sau thiên tai. Tập trung ưu tiên bảo đảm an toàn tính mạng, hỗ trợ lương thực, nước sạch, nhu yếu phẩm thiết yếu cho người dân tại các khu vực bị ảnh hưởng bởi lũ, triều cường, sạt lở bờ sông, hạn hán và xâm nhập mặn.

Tổ chức rà soát, thống kê, đánh giá thiệt hại về người, tài sản, hạ tầng và sản xuất nông nghiệp; kịp thời đề xuất và triển khai các chính sách hỗ trợ khắc phục hậu quả theo quy định của Trung ương và của tỉnh, bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch và kịp thời. Phối hợp triển khai các biện pháp vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, hướng dẫn kỹ thuật khôi phục sản xuất nông nghiệp sau thiên tai.

3.2. Biện pháp tái thiết sau thiên tai

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về khôi phục, tái thiết sau thiên tai theo Kế hoạch thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2026 – 2030 và các chương trình, dự án đã được phê duyệt.

Trong năm 2026, tập trung ưu tiên sửa chữa, khắc phục các công trình hạ tầng thiết yếu bị hư hỏng; hỗ trợ ổn định dân cư, khôi phục sản xuất nông nghiệp, sinh kế phù hợp với điều kiện ngập lũ, hạn – mặn của tỉnh Đồng Tháp.

Từng bước lồng ghép các giải pháp nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng vào các chương trình phát triển kinh tế – xã hội, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

VI. LỒNG GHÉP NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

1. Lồng ghép trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2026

Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2026 của ngành, địa phương; trong đó chú trọng các nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa, ứng phó với lũ, ngập lụt, sạt lở bờ sông, hạn hán, xâm nhập mặn, đông, lốc trên địa bàn tỉnh.

Việc tổ chức sản xuất, phát triển kinh tế – xã hội trong năm 2026 phải bảo đảm yêu cầu an toàn phòng, chống thiên tai, hạn chế phát sinh rủi ro và thiệt hại do thiên tai gây ra.

2. Lồng ghép trong đầu tư xây dựng và quản lý hạ tầng

Trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2026, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào việc đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật, nhất là bờ

bao, cống điều tiết, trạm bơm, kè chống sạt lở, giao thông nông thôn tại các khu vực xung yếu.

Các dự án đầu tư xây dựng trong năm 2026 phải được xem xét yếu tố rủi ro thiên tai trong thiết kế, thi công và quản lý khai thác nhằm bảo đảm an toàn, hiệu quả và bền vững.

3. Lồng ghép trong phát triển sản xuất và bảo đảm an sinh xã hội

Các sở, ngành và địa phương lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các chương trình, nhiệm vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ sinh kế, giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội năm 2026; hướng dẫn người dân tổ chức sản xuất phù hợp điều kiện thời tiết, nguồn nước và diễn biến thiên tai.

Ưu tiên bố trí nguồn lực hỗ trợ các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, các hộ dân vùng ngập sâu, sạt lở và các đối tượng dễ bị tổn thương.

4. Lồng ghép trong công tác thông tin, tuyên truyền và nâng cao nhận thức

Tổ chức lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tập huấn kỹ năng ứng phó thiên tai trong năm 2026.

Phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở, Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Tháp và các nền tảng thông tin phù hợp để kịp thời cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai và hướng dẫn người dân các biện pháp phòng tránh.

VII. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2026

1. Nguồn lực tài chính

1.1. Ngân sách nhà nước

1.1.1. Ngân sách Trung ương

Thực hiện theo kế hoạch vốn được giao trong năm 2026, ưu tiên bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phòng, chống thiên tai có tính cấp bách như xử lý sạt lở bờ sông, khắc phục công trình bị hư hỏng do thiên tai, hỗ trợ bố trí dân cư vùng thiên tai và các công trình phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn.

1.1.2. Ngân sách địa phương

Ngân sách tỉnh được bố trí trong dự toán năm 2026 để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai thường xuyên; duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, đê bao, cống, trạm bơm thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng ngân sách trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác; bảo đảm kinh phí cho công tác chỉ huy, điều hành, thông tin tuyên truyền, tập huấn, diễn tập và ứng phó thiên tai.

1.2. Quỹ phòng, chống thiên tai

Quỹ phòng, chống thiên tai các cấp được sử dụng trong năm 2026 để hỗ trợ khẩn cấp cho người dân bị thiệt hại do thiên tai; Mua sắm, bổ sung trang thiết bị, phương tiện phục vụ ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn (xuồng máy, áo phao, bộ đàm, nhà bạt...); hỗ trợ sửa chữa, khắc phục các công trình phòng,

chống thiên tai có quy mô nhỏ theo quy định hiện hành.

1.3. Nguồn vốn xã hội hóa, viện trợ, tài trợ

Huy động các nguồn vốn xã hội hóa, viện trợ và tài trợ hợp pháp trong năm 2026 để hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở an toàn cho người dân vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai; trang bị phương tiện, thiết bị phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn; tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng; Hỗ trợ triển khai các mô hình sinh kế thích ứng với thiên tai và biến đổi khí hậu.

1.4. Nguồn lực lồng ghép

Thực hiện lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án phát triển kinh tế – xã hội đang triển khai trong năm 2026, như: Chương trình xây dựng nông thôn mới; Chương trình giảm nghèo bền vững; Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long; Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát. Việc lồng ghép nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, bảo đảm đồng bộ giữa mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội và phòng, chống thiên tai.

2. Nguồn lực nhân lực

Bố trí và duy trì lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai tại các sở, ngành và địa phương, bảo đảm đủ thành phần, đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định; tổ chức trực thường xuyên sẵn sàng huy động lực lượng tham gia ứng phó thiên tai trong năm 2026.

Duy trì hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, bảo đảm nắm chắc địa bàn, chủ động tham gia hỗ trợ ứng phó ban đầu, sơ tán dân khi cần thiết, bảo vệ công trình và tài sản của Nhà nước và Nhân dân theo phương châm “bốn tại chỗ”.

Lực lượng vũ trang, công an, dân quân tự vệ phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp trong công tác ứng phó, tìm kiếm cứu nạn, bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội khi xảy ra thiên tai.

3. Nguồn lực vật tư, phương tiện

Rà soát, bảo dưỡng và bổ sung vật tư, phương tiện phục vụ phòng, chống thiên tai trong năm 2026 như: ca nô, áo phao, nhà bạt, máy bơm, vật tư dự trữ.

Bố trí các kho vật tư phòng, chống thiên tai phù hợp theo khu vực, bảo đảm sẵn sàng huy động kịp thời khi có tình huống thiên tai xảy ra.

VIII. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phương thức triển khai thực hiện

Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Tháp năm 2026 thực hiện theo phương châm “bốn tại chỗ”, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, chủ động và hiệu quả trong phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch công tác năm 2026 của ngành, địa phương; chủ động bố trí nguồn lực và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trong phạm vi quản lý.

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, chính xác; tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch, đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp để phục vụ công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh trong năm 2026.

2. Phân công trách nhiệm thực hiện

2.1. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh

Chỉ đạo, điều hành thống nhất công tác phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh các chủ trương, biện pháp huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, bảo đảm ứng phó kịp thời, hiệu quả.

Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro; chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích.

2.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Tháp năm 2026; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo theo quy định; kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các tình huống thiên tai phát sinh trên địa bàn tỉnh.

Rà soát, cập nhật và hướng dẫn thực hiện phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai đã được phê duyệt tại Quyết định số 1179/QĐ-UBND-HC ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh; kiểm tra công tác chuẩn bị, sẵn sàng ứng phó thiên tai tại các sở, ngành và địa phương, nhất là tại các khu vực trọng điểm về sạt lở, ngập lũ, triều cường, xâm nhập mặn.

Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn về công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp kiểm tra, duy tu, sửa chữa bờ bao, cống, trạm bơm, công trình thủy lợi; chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống sạt lở bờ sông, triều cường, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo đảm an toàn công trình và sản xuất nông nghiệp trong năm 2026.

Theo dõi, tổng hợp diễn biến sạt lở, xâm nhập mặn, chất lượng nguồn nước; cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ cảnh báo, chỉ đạo điều hành ứng phó thiên tai; phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, cát, khoáng sản có nguy cơ gây sạt lở, ảnh hưởng an toàn công trình phòng, chống thiên tai.

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng, tránh thiên tai; điều chỉnh mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp điều kiện tự nhiên, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai trong năm 2026.

Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và UBND xã, phường triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn dân cư, sản xuất, công trình ven sông, vùng biên khi xảy ra thiên tai; tham gia hướng dẫn sơ tán dân theo phương án đã được phê duyệt.

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện công tác phòng, chống thiên tai năm 2026; hướng dẫn các địa phương xây dựng, triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp cơ sở.

Duy trì chế độ trực ban phòng, chống thiên tai, bảo đảm thông tin, báo cáo, chỉ huy điều hành kịp thời, thông suốt phục vụ công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trong năm 2026.

2.3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Thực hiện chức năng cơ quan thường trực giúp Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh trong công tác chỉ huy, điều hành ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố trên địa bàn tỉnh; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Tháp năm 2026.

Tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh rà soát, điều chỉnh và tổ chức thực hiện các phương án ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo cấp độ rủi ro; chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư sẵn sàng tham gia ứng phó khi xảy ra thiên tai trong năm 2026.

Chủ trì huy động, điều phối lực lượng vũ trang (quân đội, dân quân tự vệ, dự bị động viên); phối hợp với Công an tỉnh, các sở, ngành và địa phương tổ chức cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân, bảo vệ công trình trọng điểm, giữ gìn an ninh, trật tự tại khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai.

Phối hợp với chính quyền địa phương triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn dân cư, sản xuất và công trình tại khu vực ven sông, vùng biên giới khi xảy ra lũ, sạt lở, triều cường hoặc các tình huống thiên tai khác; tham gia hướng dẫn, hỗ trợ công tác sơ tán dân theo phương án đã được phê duyệt.

Quản lý, bảo dưỡng và sẵn sàng sử dụng phương tiện, trang thiết bị, vật tư hậu cần phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; bảo đảm khả năng huy động, sử dụng hiệu quả khi có tình huống phát sinh.

Duy trì chế độ trực ban, trực chỉ huy, trực sẵn sàng ứng phó; thường xuyên nắm tình hình, tổng hợp, báo cáo và tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo kịp thời công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trong năm 2026.

2.4. Công an tỉnh

Chủ trì bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quá trình phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh; bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân, Nhà nước, cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp trong năm 2026.

Chủ động bố trí lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia cứu hộ, cứu nạn; phối hợp với chính quyền địa phương hướng dẫn, hỗ trợ di dời, sơ tán người dân tại các khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập sâu, triều cường, cháy nổ do thiên tai.

Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai; bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực tập trung dân cư, điểm sơ tán, nơi tiếp nhận và phân phối hàng cứu trợ, kho tàng vật tư, phương tiện phòng, chống thiên tai.

Tăng cường nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật lợi dụng thiên tai để trục lợi chính sách, gây mất an ninh, trật tự hoặc cản trở hoạt động cứu trợ, khắc phục hậu quả.

Tổ chức lực lượng Cảnh sát giao thông điều tiết, phân luồng, bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường trọng yếu phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, vận chuyển vật tư, hàng hóa cứu trợ và sơ tán dân khi xảy ra thiên tai.

Duy trì chế độ trực ban, trực sẵn sàng ứng phó; kịp thời báo cáo tình hình, phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh trong công tác chỉ huy, điều hành ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trong năm 2026.

2.5. Sở Y tế

Chủ trì tổ chức triển khai phương án ứng phó y tế trong phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh năm 2026; bảo đảm sẵn sàng lực lượng, trang thiết bị, thuốc và vật tư y tế phục vụ cấp cứu, điều trị, phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân khi xảy ra thiên tai.

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, nước sinh hoạt và hỗ trợ y tế cho người dân tại khu vực bị ảnh hưởng.

Thực hiện chế độ trực, sẵn sàng ứng phó; kịp thời tổng hợp, báo cáo tình hình y tế, dịch bệnh, thương vong liên quan đến thiên tai và phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai năm 2026.

2.6. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức kiểm tra, rà soát tình trạng an toàn công trình xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, giao thông trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, đề xuất biện pháp xử lý, khắc phục các công trình, tuyến giao thông có nguy cơ mất an toàn do thiên tai trong năm 2026.

Chủ trì tổ chức triển khai các phương án bảo đảm an toàn công trình xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhà ở, giao thông, hệ thống cấp – thoát nước, chiếu sáng công cộng; chỉ đạo khắc phục nhanh các sự cố sập lún, hư hỏng công trình, kết cấu hạ tầng giao thông do thiên tai gây ra, bảo đảm giao thông thông suốt phục vụ ứng phó, cứu hộ, cứu nạn.

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương theo dõi, kiểm tra việc bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, nhà ở và công trình công cộng tại các khu dân cư, khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập lũ; tham gia hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật trong công tác di dời dân cư khi có yêu cầu ứng phó thiên tai.

Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh tổ chức bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phân luồng, điều tiết giao thông trên các tuyến trọng yếu

phục vụ công tác ứng phó, cứu hộ, cứu nạn và vận chuyển lực lượng, vật tư, phương tiện trong mùa mưa bão năm 2026.

Phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn nhà ở, công trình xây dựng, hạ tầng giao thông; hướng dẫn kỹ thuật chống chọi nhà cửa, bảo vệ công trình trong điều kiện thiên tai.

Thực hiện chế độ theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thiệt hại công trình xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, giao thông và công tác khắc phục hậu quả thiên tai; kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các tình huống phát sinh trong năm 2026.

2.7. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Tháp năm 2026 theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; bảo đảm kinh phí cho công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan rà soát nhu cầu kinh phí, tổng hợp, đề xuất phương án sử dụng các nguồn lực hợp pháp phục vụ công tác phòng, chống thiên tai năm 2026, bao gồm ngân sách nhà nước, Quỹ phòng, chống thiên tai và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Tham mưu việc lồng ghép các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và kế hoạch đầu tư công hằng năm theo quy định; bảo đảm ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ cấp bách, phục vụ trực tiếp công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trong năm 2026.

Hướng dẫn các sở, ngành, địa phương quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí phòng, chống thiên tai đúng mục đích, đúng chế độ, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả; kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo thẩm quyền.

Phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo tình hình bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính cho công tác phòng, chống thiên tai; kịp thời tham mưu UBND tỉnh xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai Kế hoạch năm 2026.

Tham mưu UBND tỉnh thành lập Quỹ phòng thủ dân sự tỉnh để từng bước ngân cao năng lực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

2.8. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ, công nghệ số trong công tác dự báo, cảnh báo, theo dõi và quản lý rủi ro thiên tai; ưu tiên các giải pháp phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh Đồng Tháp trong năm 2026.

Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ việc khai thác, sử dụng dữ liệu, bản đồ số, hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai; từng bước nâng cao hiệu quả cảnh báo sớm và cung cấp thông tin thiên tai cho cộng đồng.

Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông bảo đảm thông tin, liên lạc thông suốt, an toàn, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trong năm 2026.

Lồng ghép các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phòng, chống thiên tai trong các chương trình, kế hoạch công tác năm 2026 theo phạm vi quản lý.

2.9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Tháp, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; hướng dẫn người dân chủ động phòng tránh, ứng phó theo phương châm “bốn tại chỗ” trong năm 2026.

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát, kiểm tra việc bảo đảm an toàn đối với pano, biển quảng cáo, công trình văn hóa, thể thao, du lịch, di tích lịch sử, văn hóa, bảo tàng, thư viện và các cơ sở thuộc phạm vi quản lý; kịp thời hướng dẫn biện pháp phòng ngừa, khắc phục khi xảy ra thiên tai.

Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền phù hợp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; chú trọng khu vực ven sông, điểm du lịch, nơi tập trung đông người trong mùa mưa, bão, lũ năm 2026.

2.10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng và triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn trường học trong năm 2026; tổ chức rà soát, kiểm tra, gia cố cơ sở vật chất, hệ thống điện, cây xanh, công trình phụ trợ trong khuôn viên trường học nhằm phòng ngừa rủi ro do mưa, bão, lũ, dông, lốc gây ra, bảo đảm an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường vào hoạt động giảng dạy, sinh hoạt phù hợp từng cấp học; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và thực hành kỹ năng sơ tán, tự bảo vệ, sơ cấp cứu cơ bản cho học sinh khi xảy ra thiên tai.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên phụ trách công tác phòng, chống thiên tai tại các cơ sở giáo dục; hướng dẫn xây dựng, rà soát phương án bảo đảm an toàn trường học và kế hoạch ứng phó thiên tai theo điều kiện cụ thể từng địa bàn trong năm 2026.

Phối hợp với Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ và UBND xã, phường trong công tác bảo đảm an toàn sức khỏe, vệ sinh trường học; ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, theo dõi tình hình an toàn trường học và tiếp nhận thông tin cảnh báo thiên tai, góp phần ổn định hoạt động dạy và học sau thiên tai.

2.11. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai phương án bảo đảm nguồn cung hàng hóa, nhiên liệu, vật tư thiết yếu trong năm 2026

phục vụ ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; theo dõi tình hình thị trường, kịp thời tham mưu biện pháp bình ổn giá, không để xảy ra thiếu hụt, gián đoạn nguồn cung trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo các đơn vị điện lực kiểm tra, rà soát và bảo đảm vận hành an toàn hệ thống lưới điện, trạm biến áp; xây dựng phương án cấp điện ưu tiên phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai, các công trình trọng điểm, trạm bơm tiêu úng, cơ sở y tế, khu vực sơ tán dân khi xảy ra thiên tai.

Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kho chứa xăng dầu, hóa chất, vật liệu dễ cháy nổ thực hiện đầy đủ biện pháp phòng ngừa, bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão; phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá thiệt hại, đề xuất biện pháp hỗ trợ khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh sau thiên tai theo quy định.

2.12. Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Tháp

Tổ chức tuyên truyền thường xuyên trong năm 2026 về phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời đưa tin, phát sóng thông tin dự báo, cảnh báo thời tiết, diễn biến thiên tai và công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó của Trung ương và tỉnh.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng, phát sóng các chuyên mục, phóng sự, tin bài, chương trình phát thanh, truyền hình về phòng, chống thiên tai, kỹ năng ứng phó và xây dựng cộng đồng an toàn trước thiên tai.

Đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời, thống nhất; chủ động định hướng dư luận, phản bác và hạn chế thông tin sai lệch trong tình huống thiên tai; tuyên truyền, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND xã, phường và các tổ chức chính trị – xã hội thực hiện các hoạt động truyền thông trực tiếp tại khu vực xung yếu, vùng sâu, vùng xa, khu dân cư ven sông, vùng có nguy cơ cao nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng tránh thiên tai cho người dân.

2.13. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Đồng Tháp

Theo dõi, quan trắc, cập nhật, dự báo và cảnh báo kịp thời tình hình thời tiết, khí tượng, thủy văn trên địa bàn tỉnh trong năm 2026; tập trung các hiện tượng nguy hiểm như mưa lớn, lũ, triều cường, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, kinh rạch và các hiện tượng thời tiết cực đoan; cung cấp thông tin chính xác phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Tháp và các cơ quan liên quan truyền tải kịp thời bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai đến chính quyền các cấp và người dân, đặc biệt tại khu vực vùng sâu, vùng xa, ven sông, vùng có nguy cơ cao.

Cung cấp số liệu, bản tin chuyên ngành, bản đồ cảnh báo rủi ro thiên tai

phục vụ công tác xây dựng, rà soát và điều chỉnh phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai của tỉnh và địa phương trong năm 2026.

Tham gia hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ địa phương về khai thác, sử dụng thông tin khí tượng, thủy văn phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai.

2.14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Tháp và các tổ chức chính trị – xã hội

Phát huy vai trò nòng cốt trong công tác vận động, tập hợp các tầng lớp Nhân dân tham gia phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trong cộng đồng dân cư.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND các xã, phường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; góp phần nâng cao năng lực ứng phó và giảm nhẹ rủi ro thiên tai tại cơ sở.

Chủ trì vận động, tiếp nhận, phân phối và giám sát việc sử dụng các nguồn hỗ trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch theo quy định.

Tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai thực hiện các kế hoạch, chính sách, chương trình, dự án liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện trong năm 2026.

2.15. Ủy ban nhân dân xã, phường

Chủ động cụ thể hóa phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đã được phê duyệt tại Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, đồng thời triển khai các nhiệm vụ trọng tâm để bảo đảm an toàn, ứng phó kịp thời và khắc phục hậu quả khi thiên tai xảy ra, bao gồm các nhiệm vụ chính sau:

Cập nhật danh sách các hộ dân sinh sống tại khu vực nguy cơ cao; tổ chức triển khai sơ tán dân theo các kịch bản đã được phê duyệt, bảo đảm an toàn về người, tài sản, an ninh trật tự và hỗ trợ các đối tượng yếu thế.

Kiên toàn, huấn luyện, bồi dưỡng và tổ chức diễn tập lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; phân công nhiệm vụ cụ thể, sẵn sàng tham gia ứng phó, cứu hộ, cứu nạn ngay từ ban đầu.

Huy động công an xã, dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai, các tổ chức chính trị – xã hội và người dân để ứng phó, hỗ trợ di dời, bảo vệ hiện trường, hỗ trợ tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả theo phương châm “bốn tại chỗ”.

Tăng cường công tác kiểm tra, bảo đảm an toàn hệ thống đê bao, cống, bọng, trạm bơm, đường giao thông nông thôn, công trình thủy lợi nhỏ và các

công trình hạ tầng do địa phương quản lý; phát hiện, xử lý hoặc báo cáo sự cố kịp thời nhất là vào thời điểm mưa, lũ kết hợp triều cường.

Hướng dẫn Nhân dân sử dụng hiệu quả thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai; nâng cao kỹ năng tự bảo vệ tài sản; vận động tham gia bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và dự trữ nhu yếu phẩm cần thiết.

Tiếp nhận, sử dụng kinh phí hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai và các nguồn lực hợp pháp khác; huy động và quản lý hiệu quả các nguồn lực tại chỗ phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả.

Xác minh thiệt hại, lập danh sách đối tượng bị ảnh hưởng, báo cáo đúng hạn; tổ chức tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn hỗ trợ công khai, minh bạch; phối hợp thực hiện chính sách hỗ trợ, phục hồi sản xuất và ổn định đời sống.

Triển khai biện pháp phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh môi trường, nước sinh hoạt và chăm sóc sức khỏe nhân dân sau thiên tai.

Tổ chức trực ban mùa mưa bão, theo dõi diễn biến thiên tai; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo nhanh, định kỳ và đột xuất về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh qua Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

3. Kiểm tra, giám sát và đánh giá

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chịu trách nhiệm tổng thể kiểm tra, giám sát việc triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai của các sở, ngành và UBND cấp xã; đồng thời tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo định kỳ, đột xuất lên UBND tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, giám sát chuyên môn kỹ thuật, tổng hợp tình hình triển khai kế hoạch ở các cấp xã và tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh trong công tác kiểm tra, giám sát.

Các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực quản lý của mình.

UBND xã, phường tổ chức tự kiểm tra, giám sát nội bộ, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại địa phương lên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

Các lực lượng phối hợp gồm: Lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai, công an, dân quân tự vệ, tổ chức chính trị - xã hội, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cụ thể trong phạm vi phụ trách, đảm bảo kịp thời ứng phó và cứu trợ khi thiên tai xảy ra.

Trong quá trình triển khai kế hoạch, các cơ quan, đơn vị và UBND xã, phường chủ động đề xuất, góp ý để việc triển khai kế hoạch đạt hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế.

(Chi tiết đính kèm các Phụ lục 01. Tổng hợp loại hình và cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Phụ lục 02: Các nhiệm vụ phi công trình về phòng, chống thiên tai năm 2026; Phụ lục 03: Các nhiệm vụ công trình về phòng, chống thiên tai năm 2026)

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm các nội dung Kế hoạch này, không được chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống thiên tai năm 2026 trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo. /- *Thiên*

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (b/c);
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Đồng Tháp;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Tháp;
- Công ty TNHH MTV KTCTTL Tiền Giang;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu VT, P.KT (T.Tài).

1b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Thiên

Thiên

Nguyễn Thành Diệu

PHỤ LỤC 01
TỔNG HỢP LOẠI HÌNH VÀ CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP
(Kèm theo Kế hoạch số 74 /KH-UBND ngày 24 / 04/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Thứ tự	Loại hình thiên tai	Phạm vi ảnh hưởng chủ yếu	Tần suất, thời gian xảy ra	Cấp độ rủi ro cao nhất ghi nhận	Tác động chính
1	Lũ, ngập lụt	Tập trung vùng trũng thấp dọc sông Tiền, sông Hậu và khu vực nội đồng các xã, phường phía Bắc và Tây Bắc tỉnh.	Hàng năm, mạnh nhất từ tháng 8–11.	cấp 3	Lũ đầu nguồn kết hợp mưa lớn và triều cường gây ngập sâu, kéo dài; đe dọa an toàn tính mạng, ảnh hưởng lớn về sản xuất nông nghiệp, dân cư ngoài đê bao và hạ tầng giao thông.
2	Sạt lở bờ sông, bờ biển	Ven sông Tiền, sông Hậu, vùng đất yếu và ven biển Gò Công.	Quan năm; sạt lở mạnh vào mùa lũ đặc biệt khi kết hợp mưa lớn, triều cường	cấp 1	Mất đất sản xuất; nhà sập, cuốn trôi, sạt lở đê, hư hại công trình ven sông – ven biển, đường giao thông.
3	Dông, lốc, sét	Xảy ra trên địa bàn toàn tỉnh	Từ tháng 4–10, nhất là giai đoạn chuyển mùa.	cấp 2	Gây thiệt hại về người, nhà ở, công trình, cây trồng và hệ thống điện; làm tóc mái, sập nhà, cháy nổ thiết bị, ngập cục bộ và gián đoạn sản xuất, sinh hoạt.
4	Hạn hán – xâm nhập mặn	Khu vực thượng nguồn thường thiếu nước tưới và sinh hoạt; vùng hạ lưu ven biển chịu ảnh hưởng xâm nhập mặn từ sông Tiền và Cửa Đại gây thiệt hại cho cây trồng, vật nuôi và đời sống dân sinh.	Mùa khô (tháng 2–5), tăng khi mực nước Mê Kông thấp.	cấp 1	Thiếu nước sản xuất, xâm nhập mặn sâu 40–60 km, ảnh hưởng nguồn nước tưới, sinh hoạt, nuôi trồng thủy sản.
5	Bão, áp thấp nhiệt đới	Thường không đổ bộ trực tiếp, nhưng ảnh hưởng gián tiếp qua mưa lớn, gió giật, triều cường, đặc biệt khu vực ven biển Gò Công và hạ lưu sông Tiền.	Thường xuyên, nhất là mùa gió chướng (tháng 11–3).	cấp 3	Gây mưa lớn, gió mạnh, ngập úng cục bộ, ảnh hưởng sản xuất, sinh hoạt và hạ tầng giao thông.
6	Gió mạnh trên biển	Vùng ven biển Gò Công, cửa sông ven biển.	Thường xuyên, nhất là mùa gió chướng (tháng 11–3).	cấp 2	Gió giật cấp 6–8, gây nguy hiểm cho tàu thuyền, đê biển, khu nuôi trồng thủy sản, lán mặn.
7	Nước dâng (triều cường)	Các khu dân cư ven sông Tiền, trung tâm hành chính, khu vực hạ lưu thấp trũng.	Hàng năm, từ tháng 9–12.	cấp 2	Gây ngập cục bộ khi trùng mưa lớn, ảnh hưởng sinh hoạt, giao thông và hạ tầng đô thị.

PHỤ LỤC 02
CÁC NHIỆM VỤ PHI CÔNG TRÌNH VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2026
*(Kèm theo Kế hoạch số **71** /KH-UBND ngày **21** /**01** /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

Thứ tự	Nội dung	Cơ quan ban hành/sản phẩm dự kiến	Chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện
I	Chỉ đạo, điều hành					
1	Tổ chức thực hiện các Kết luận, Chỉ thị, chỉ đạo của Chính phủ; Ban chỉ đạo Quốc gia về Phòng thủ dân sựcác chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân Tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai.	Tổ chức triển khai các chỉ đạo; báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và địa phương	Ngân sách nhà nước, Quỹ PCTT và các nguồn hợp pháp khác (theo nội dung chỉ đạo)	Thực hiện khi có văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh
2	Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	Chỉ thị UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Không	Quý I/2026
3	Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư và các chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác phòng, chống thiên tai	Văn bản chỉ đạo	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Lồng ghép từ ngân sách và các nguồn hợp pháp khác	Thực hiện thường xuyên trong năm
4	Đánh giá tình hình công tác PCTT năm 2025; xác định nhiệm vụ trọng tâm năm 2026	Báo cáo tổng kết PCTT 2025 và Kế hoạch 2026 của UBND hoặc BCH PTDS tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Lồng ghép chi thường xuyên	Quý I/2026
5	Sơ kết công tác phòng, chống thiên tai 6 tháng đầu năm; triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026.	Báo cáo UBND/ BCH PTDS tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Không	Quý III/2026

Thứ tự	Nội dung	Cơ quan ban hành/sản phẩm dự kiến	Chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện
6	Tổ chức trực ban phòng, chống thiên tai; báo cáo kịp thời tình hình thiên tai, các mặt thiệt hại và kết quả đối phó về các cơ quan có thẩm quyền	Văn bản chỉ đạo, Báo cáo tổng hợp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Lồng ghép chi thường xuyên	Trong năm 2026
II	Về thể chế, chính sách về phòng chống thiên tai					
1	Xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Tháp	Quyết định UBND tỉnh	Cơ quan Quản lý Quỹ PCTT	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Kho bạc Nhà nước, các đơn vị liên quan	Không	Quý II/2026
2	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định nội dung chi, mức chi và việc quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh	Cơ quan Quản lý Quỹ PCTT	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Kho bạc Nhà nước, các đơn vị liên quan	Ngân sách nhà nước theo quy định	Quý II/2026
3	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, sử dụng công trình, nhà ở của hộ gia đình, cá nhân và yêu cầu bảo đảm phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Ngân sách nhà nước theo quy định	Quý II/2026
4	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Phương án Phòng, chống và ứng phó với hạn, xâm nhập mặn trong mùa khô 2026-2027 trên địa bàn Tỉnh.	Phương án của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Không	Quý IV/2026

Thứ tự	Nội dung	Cơ quan ban hành/sản phẩm dự kiến	Chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện
5	Triển khai chính sách hỗ trợ người dân bị thiệt hại do thiên tai, bao gồm: trợ giúp xã hội đột xuất theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; hỗ trợ khôi phục sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND	Quyết định UBND tỉnh	UBND cấp xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường (tham mưu chuyên môn), Sở Y tế (tham mưu trợ giúp xã hội), Sở Tài chính (tham mưu về nguồn vốn)	Ngân sách địa phương, Quỹ PCTT, lồng ghép chi thường xuyên	Theo chính sách, triển khai ngay khi xảy ra thiên tai và cập nhật hàng năm
6	Xây dựng Quy chế về công tác trực ban, tổ chức họp, điều hành công tác phòng, chống thiên tai.	Quy chế UBND tỉnh/BCH PTDS	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Không	Quý II năm 2026
III	Nâng cao nhận thức về thiên tai, rủi ro thiên tai, tăng cường quản lý rủi ro dựa vào cộng đồng					
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030)	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị – xã hội; UBND các cấp.	Quỹ PCTT và các nguồn hợp pháp khác	Quý I – Quý IV năm 2026 (triển khai xuyên suốt giai đoạn 2026–2030)
2	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các văn bản liên quan đến phòng, chống thiên tai cho cộng đồng; nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng phó, phòng ngừa rủi ro thiên tai	Hội nghị, tọa đàm, tập huấn; tài liệu truyền thông; thông tin trên báo, đài, mạng xã hội, loa truyền thanh cơ sở	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND huyện, xã; báo, đài địa phương	Lồng ghép chi thường xuyên, Quỹ PCTT và các nguồn hợp pháp khác	Thường xuyên; trọng tâm mùa mưa bão, mùa khô xâm nhập mặn

Thứ tự	Nội dung	Cơ quan ban hành/sản phẩm dự kiến	Chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện
3	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng ứng phó, phòng tránh thiên tai cho lực lượng xung kích PCTT cấp xã, cộng đồng dân cư; chia sẻ kinh nghiệm triển khai biện pháp ứng phó thiên tai	Kế hoạch tập huấn; Báo cáo kết quả tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường (hỗ trợ nội dung chuyên môn)	Quỹ PCTT và các nguồn hợp pháp khác	từ Quý I đến Quý IV năm 2026
4	Lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo và các hoạt động ngoại khóa ở các cấp học	Kế hoạch, tài liệu hướng dẫn triển khai	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nông nghiệp và Môi trường, nhà trường, các cơ quan truyền thông	Ngân sách nhà nước, Quỹ PCTT, lồng ghép chi thường xuyên	Thường xuyên
IV	Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn					
1	Rà soát, kiện toàn lực lượng phòng, chống thiên tai tại các cấp: đảm bảo đầy đủ tổ chức, biên chế, phân công nhiệm vụ lực lượng trực ban, ứng phó, cảnh báo và di dời dân cư khi thiên tai xảy ra	Báo cáo rà soát, phương án kiện toàn lực lượng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã; các sở, ngành liên quan	Lồng ghép chi thường xuyên	Thường xuyên, trọng tâm trước mùa thiên tai cao điểm
2	Tập huấn chuyên môn, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều phối, nghiệp vụ phòng, chống thiên tai cho cán bộ làm công tác PCTT tại sở, ban, ngành và địa phương	Kế hoạch tập huấn; Báo cáo kết quả tập huấn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường (hỗ trợ triển khai tại địa phương)	Quỹ PCTT và các nguồn hợp pháp khác	từ Quý I đến Quý IV năm 2026
3	Tập huấn chuyên sâu về chỉ huy, cứu hộ, cứu nạn, xử lý tình huống thiên tai cho Ban Chỉ huy PCTT cấp xã và lực lượng xung kích	Kế hoạch tập huấn; Báo cáo kết quả tập huấn	Bộ CHQS tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường (hỗ trợ nội dung chuyên môn); UBND xã/phường (hỗ trợ huy động lực lượng)	Quỹ PCTT và các nguồn hợp pháp khác	từ Quý I đến Quý IV năm 2026

Thứ tự	Nội dung	Cơ quan ban hành/sản phẩm dự kiến	Chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện
4	Diễn tập phòng chống thiên tai các xã: tình huống bão, lũ, triều cường, sạt lở, xâm nhập mặn; kiểm tra công tác trực ban, chỉ huy điều hành, cảnh báo và di dời dân cư	Kế hoạch, Biên bản cuộc diễn tập, Báo cáo kết quả	UBND cấp xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ngành liên quan; UBND cấp huyện, xã	Quỹ PCTT và các nguồn hợp pháp khác	Theo kế hoạch riêng, ưu tiên trước mùa thiên tai cao điểm
5	Tổ chức hội thi bơi, lặn và cứu đuối cấp tỉnh, xã; mở các lớp dạy bơi cho học sinh từ 7-15 tuổi	Số lớp dạy bơi/hội thi	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các xã, phường	Ngân sách NN	Thường xuyên, trọng tâm trước mùa mưa bão
6	Hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân thực hiện các biện pháp chằng chống nhà cửa an toàn nhằm phòng tránh tốc mái, sụp đổ khi xảy ra dông, gió, lốc xoáy	Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả	UBND xã, phường	Sở Xây dựng; các đơn vị truyền thông cơ sở	Ngân sách địa phương, Quỹ PCTT, lồng ghép chi thường xuyên	Thường xuyên, trọng tâm trước mùa mưa bão
V	Các kế hoạch, phương án, đề án, dự án					
1	Xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Kế hoạch UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và địa phương	Không	Quý I/2026
2	Xây dựng và triển khai kế hoạch thu, chi năm 2026 Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Kế hoạch thu – chi Quỹ PCTT	Cơ quan Quản lý Quỹ PCTT	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Lồng ghép chi thường xuyên	Quý II năm 2026
3	Xây dựng kế hoạch và tổ chức Đoàn kiểm tra công tác PCTT tại các địa phương trong tỉnh	Kế hoạch kiểm tra; Biên bản, Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Lồng ghép chi thường xuyên	Xây dựng kế hoạch: Quý II năm 2026; Triển khai kiểm tra: từ Quý II đến Quý IV
4	Triển khai các giải pháp sinh kế thích ứng với thiên tai tại các vùng ngập lũ, ven sông có nguy cơ sạt lở và vùng chịu hạn, xâm nhập mặn	Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã, phường; các đơn vị khuyến nông	Ngân sách nhà nước, Quỹ PCTT, các nguồn hợp pháp khác	Thường xuyên trong năm

Thứ tự	Nội dung	Cơ quan ban hành/sản phẩm dự kiến	Chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện
5	Hỗ trợ người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện từng khu vực nhằm ổn định đời sống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai	Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã, phường; các đơn vị khuyến nông	Ngân sách nhà nước, Quỹ PCTT, các nguồn hợp pháp khác	Thường xuyên trong năm
6	Tổ chức hướng dẫn kỹ thuật canh tác bền vững, sử dụng giống cây trồng, vật nuôi có khả năng chịu hạn, chịu mặn; lồng ghép các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp với mục tiêu phòng, chống thiên tai	Kế hoạch hướng dẫn; Báo cáo kết quả	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã, phường; các đơn vị khuyến nông	Ngân sách nhà nước, Quỹ PCTT, các nguồn hợp pháp khác	Thường xuyên trong năm
VI	Giám sát, cảnh báo, hỗ trợ trực tiếp cộng đồng					
1	Tổ chức hỗ trợ kinh phí di dời hộ dân sinh sống trong vành đai sạt lở nguy hiểm đến nơi an toàn	Kế hoạch di dời; Quyết định, Thông báo triển khai	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Ngân sách nhà nước	Cả năm 2026, ưu tiên các khu vực nguy cơ cao
2	Phát hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, triều cường, xâm nhập mặn và đo đạc số liệu lượng mưa, độ mặn tại các trạm trong tỉnh	724 bản tin/số liệu đo đạc	Đài KTTV tỉnh Đồng Tháp	Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường	Ngân sách nhà nước	Thực hiện theo thời gian từng loại: 1/1 – 30/12 (chi tiết từng bản tin theo mùa và khu vực)
3	Ứng dụng công nghệ thông tin, bản đồ số và dữ liệu quan trắc: Theo dõi, giám sát thiên tai; Cảnh báo sớm lũ, bão, triều cường, xâm nhập mặn; Hỗ trợ công tác chỉ huy, điều hành khi thiên tai xảy ra	Kế hoạch triển khai CNTT; Báo cáo tổng hợp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Thông tin & Truyền thông; UBND xã, phường; các sở, ngành liên quan	Lồng ghép ngân sách nhà nước, Quỹ PCTT	Thường xuyên trong năm
4	Tranh thủ hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, dự án hợp tác trong/ngoài nước về đào tạo, truyền thông, ứng dụng công nghệ PCTT - Huy động nguồn lực xã hội hóa, sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức chính trị – xã hội và cộng đồng	Kế hoạch huy động nguồn lực; Báo cáo kết quả triển khai	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND xã, phường; các tổ chức chính trị – xã hội; doanh nghiệp; tổ chức quốc tế	Lồng ghép ngân sách nhà nước, Quỹ PCTT, các nguồn hợp pháp khác	Thường xuyên trong năm

PHỤ LỤC 03
CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TRÌNH VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số **71** /KH-UBND ngày **21** / **01**/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

TT	Nhóm dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Quyết định phê duyệt	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Kế hoạch kinh phí năm 2026 (tỷ đồng)	Ghi chú
I	Phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển								
1	Dự án chuyển tiếp								
1	Xói lở bờ biển Gò Công (đoạn từ cầu Rạch Bùn đến Đền Đò), huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	xã Tân Điền, xã Gò Công Đông	chiều dài 6.800m	220/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của UBND tỉnh	Ban QLDA Nông nghiệp	2025-2028	336	50	
2	Mở rộng Khu Bảo tồn sinh thái Đồng Tháp Mười	xã Tân Phước 2		1022/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của UBND tỉnh	Ban QLDA Nông nghiệp	2025-2028	296,418	90,16	
3	Kè phía Tây sông Long Uông (đoạn cầu Tân Hòa đến cầu Nguyễn Văn Côn)	xã Tân Hoà		QĐ số 1542/QĐ-UBND ngày 10/6/2025	Ban QLDA ĐTXD KV4	2025-2027	50,958	15	
6	Kè Kênh Ngang (đoạn từ cầu Trần Văn Ứng đến cống Ông Văn C), thị trấn Chợ Gạo	Xã Chợ Gạo		QĐ số 1108/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	Ban QLDA ĐTXD KV4	2025-2027	50,775	15	
7	Kè sông Cần Lộc	Xã Tân Điền, xã Gia Thuận	chiều dài khoảng 600m	QĐ số 1496/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	Ban QLDA ĐTXD KV4	2025-2027	55	10	
8	30 công trình sạt lở trên địa bàn 15 xã, phường (đợt 1)	các xã, phường	tổng chiều dài 7.765m	theo Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND tỉnh	BQL KV 1 BQL KV 2 BQL KV 3	2025-2026	167,1	167,1	
9	62 công trình sạt lở (đợt 1)	các xã, phường	tổng chiều dài 6.173m	theo Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND tỉnh	UBND các xã, phường	2025-2026	59,2	59,2	
2	Dự án mới								

TT	Nhóm dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Quyết định phê duyệt	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Kế hoạch kinh phí năm 2026 (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Xử lý sạt lở đê ven sông Tiền tại xã An Hữu, tỉnh Đồng Tháp	xã An Hữu		1710/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND tỉnh	Ban QLDA Nông nghiệp	2026-2029	252	30	
2	Kè chống sạt lở nổi Cồn Ngang và Cồn Cống	xã Tân Phú Đông	Đê giảm sóng kết cấu rỗng bằng cấu kiện bê tông cốt thép đặt xa bờ lấp gộp lại thành tuyến đê giảm sóng	1655/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh	Ban QLDA Nông nghiệp	2026-2029	166	16,6	
3	Khắc phục khẩn cấp sạt lở sông Tiền khu vực Kè chống xói lở bờ sông Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	xã Thường Phước		1443/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh	Ban QLDA tỉnh	2026-2029	450	60	
4	Khắc phục khẩn cấp sạt lở bờ sông Tiền tại đường Nguyễn Hương (khóm Tân Tịch và khóm Tịnh Hưng), phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	phường Cao Lãnh		1160/QĐ-UBND ngày 18/10/2025 của UBND tỉnh	Ban QLDA ĐTXD KV1	2026-2029	380	67	
3	Thanh quyết toán công trình								
1	Bờ kè chống sạt lở bờ Bắc kênh Nguyễn Văn Tiếp			56/QĐ-UBND ngày 20/02/2025	Ban QLDA ĐTXD KV2		3,51	0,62	
2	Bờ kè Bắc kênh Salicette			QĐ số 2443/QĐ-UBND ngày 09/6/2022	Ban QLDA ĐTXD KV4		27,25	0,086	
4	Chuẩn bị đầu tư								
1	Kè cọc bán nguyệt (kênh Đốc Vàng Hạ phía trước trường tiểu học thị trấn 1)			205/QĐ-UBND-HC ngày 14/5/2025	Ban QLDA ĐTXD KV1	2025-2026	14,48	0,3	
2	Nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống dọc Sông Tiền, TPCL (giai đoạn 2)			1030/QĐ-UBND-HC ngày 29/10/2024	Ban QLDA ĐTXD KV1	2025-2026	512,48	2	
3	Khắc phục sạt lở đường Mai Văn Khải (đoạn đoạn từ cầu Ba Sao đến cống Bộ Từ)			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA ĐTXD KV1	2026-2028	25	0,5	
4	Bờ kè trên địa bàn xã Phong Hoà			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA ĐTXD KV2	2027-2029	5	0,1	

TT	Nhóm dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Quyết định phê duyệt	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Kế hoạch kinh phí năm 2026 (tỷ đồng)	Ghi chú
5	Công trình nông nghiệp trên địa bàn xã Phú Hựu			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA ĐTXD KV2	2027-2029	415	1	
6	Công trình nông nghiệp trên địa bàn xã Phong Hoà			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA ĐTXD KV2	2027-2028	6	0,1	
7	Xử lý sạt lở phía trước khu vực Chợ Thiên Hộ xã Hậu Mỹ			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA ĐTXD KV3	2026-2028	120	2	
8	Xử lý sạt lở di dời đê trên địa bàn xã Mỹ Đức Tây, xã Cai Bè, xã Thanh Hưng			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA ĐTXD KV3	2027-2029	150	2	
9	Kè từ Công viên trái cây đến cầu Cái Bè 2			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA ĐTXD KV3	2027-2029	80	1,5	
10	Xử lý các điểm sạt lở trên địa bàn xã Long Tiên			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA ĐTXD KV3	2026-2028	50	1	
11	Cầu và bờ Kè hai bên Rạch Bà Hợp xã Cái Bè			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA ĐTXD KV3	2027-2029	35	0,7	
12	Bờ kè đoạn sông từ cầu Huyện Chi đến Ngã Ba Vàm Giồng (ngã ba kênh Salicette và sông Gò Công)			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA ĐTXD KV4	2026-2028	215,74	3	
13	Kè sông Cần Lộc (giai đoạn 2)			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA ĐTXD KV4	2026-2028	71,46	1	
14	Xử lý sạt lở bờ sông Tiền khu vực bến phà Tân Long, xã Tân Phú Đông, tỉnh Đồng Tháp			1711/QĐ-UBND ngày 02/12/2025	Ban QLDA Nông nghiệp	2026-2029	196,93	1,5	
15	Xử lý sạt lở bờ sông Tiền khu vực cù lao Tân Phú Đông, xã Tân Thới, tỉnh Đồng Tháp			1722/QĐ-UBND ngày 03/12/2025	Ban QLDA Nông nghiệp	2026-2028	146,87	0,9	
16	Xử lý sạt lở sông Tiền đoạn qua cù lao Thới Sơn, cù lao Tân Long			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA Nông nghiệp	2026-2029	500	2	
17	Kè chống sạt lở Đông Sông Trà Tân			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA Nông nghiệp	2027-2029	100	2	

TT	Nhóm dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Quyết định phê duyệt	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Kế hoạch kinh phí năm 2026 (tỷ đồng)	Ghi chú
18	Xử lý sạt lở sông Tiền đoạn qua phường Cao Lãnh, xã Mỹ An Hưng			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA tỉnh	2026-2029	800	4	
19	Xử lý sạt lở sông Tiền đoạn qua địa phận tỉnh Đồng Tháp			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA tỉnh	2026-2029	2900	5	
20	10 công trình sạt lở trên địa bàn 15 xã, phường (đợt 2)	các xã, phường	tổng chiều dài 829 m	theo Quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	BQL KV 1 BQL KV 2 BQL KV 3	2026	44,703	44,7	
21	47 công trình sạt lở (đợt 2)	các xã, phường	tổng chiều dài 13.612m	theo Quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	UBND các xã, phường	2026	69,515	69,51	
II	Dự án bố trí, sắp xếp lại dân cư nông thôn, ổn định di dân tự do và tái định cư vùng thiên tai, sạt lở								
1	Dự án chuyển tiếp								
1	Dự án bố trí ổn định dân cư Dinh Bà	xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng	Quy mô: 7,42 ha. Dự kiến bố trí 334 hộ	761/QĐ-UBND.HC ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp	Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	2020-2026	110,39	20	
2	Chuẩn bị đầu tư								
1	Bố trí ổn định dân cư khẩn cấp khu vực sạt lở nguy hiểm xã Hiệp Đức - đoạn 2, tỉnh Đồng Tháp			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA Nông nghiệp	2027-2029	140	2	
2	Bố trí ổn định dân cư khẩn cấp khu vực sạt lở nguy hiểm xã Bình Ninh - đoạn 2, tỉnh Đồng Tháp			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA Nông nghiệp	2027-2029	80	1,5	
3	Bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA tỉnh	2027-2029	231	0,4	
4	Hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với các cụm tuyến dân cư vượt lũ giai đoạn 1 và giai đoạn 2			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA tỉnh	2027-2029	360	4	

TT	Nhóm dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Quyết định phê duyệt	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Kế hoạch kinh phí năm 2026 (tỷ đồng)	Ghi chú
III	Phòng chống hạn mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu								
1	Dự án chuyển tiếp								
1	Đầu tư xây dựng cống ngăn mặn tại đầu các kênh rạch ra sông Tiền trên Đường tỉnh 864 (giai đoạn 1)	Phường Trung An, xã Kim Sơn, xã Vĩnh Kim, xã Ngũ Hiệp	6 cống gồm: Rạch Gầm, Phú Phong, Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn và tuyến đê dọc sông Tiền	2260/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh	Ban NN	2021-2026	846,36	70	
2	Mạng đường ống cấp nước đến hộ gia đình sau tuyến ống chính của Dự án thành phần số 7			1202/QĐ-UBND.HC ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh	Sở NN-MT	2024-2026	33,33	8	
3	Cống rạch Chợ, huyện Chợ Gạo	xã Bình Ninh		QĐ số 1670/QĐ-UBND ngày 23/6/2025	BQL KV 4	2025-2027	14,91	4,5	
2	Chuẩn bị đầu tư								
1	Nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống dọc sông Tiền (đoạn từ đường Hoà Đông - đường Nguyễn Hữu Kiển)			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA ĐTXD KV1	2030-2033	596	5	
2	Đầu tư xây dựng cống ngăn triều xã Ngũ Hiệp			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA ĐTXD KV3	2027-2029	99	1,5	
3	Khu neo đậu tránh trú bão Long Uông			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA ĐTXD KV4	2027-2029	15	0,3	
4	Đầu tư xây dựng hệ thống cống ngăn mặn tại đầu các kênh rạch ra sông Tiền trên Đường tỉnh 864 (giai đoạn 2) - Hạng mục Cống Ba Rài, cống Âu trên sông Cái Bè			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA Nông nghiệp	2026-2029	1014	3,06	
5	Đê biển Tân Phú Đông			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA Nông nghiệp	2026-2029	1437	0,8	

TT	Nhóm dự án	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Quyết định phê duyệt	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Kế hoạch kinh phí năm 2026 (tỷ đồng)	Ghi chú
6	Nâng cấp đê bao Tây sông Long Điền			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA ĐTXD KV3	2027-2029	18	0,3	
7	Đầu tư nâng cấp các tuyến đê (đê Soài Rạp; đê Đông rạch Gò Công; đê Tây rạch Gò Công; đê Long Chánh; đê rạch Tràm - Ninh Đông, đê Nhánh 1) ngăn mặn, ngăn triều trong vùng ngọt quá Gò Công			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Sở NN-MT	2028-2030	62,2	1	
IV	An ninh nguồn nước								
1	Đầu tư xây dựng các hồ trữ nước phục vụ sản xuất và dân sinh đảm bảo an ninh nguồn nước tỉnh Đồng Tháp			Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 23/12/2025	Ban QLDA Nông nghiệp	2026-2029	4382	5	